

BỘ Y TẾ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
HỖ TRỢ KỸ THUẬT QUỸ TOÀN CẦU
PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS

Số: 149 /QTC- HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2025

Thư mời báo giá

Kính gửi: Các đơn vị/nhà cung cấp dịch vụ có quan tâm

Để chuẩn bị cho công tác tập huấn, đào tạo, tổ chức hội nghị, hội thảo, Ban Quản lý dự án hỗ trợ kỹ thuật Quỹ toàn cầu phòng chống HIV/AIDS giai đoạn 2024-2026 (Ban Quản lý dự án) có nhu cầu tìm đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức hội thảo, tập huấn năm 2025 của dự án. Mục đích báo giá để làm cơ sở xây dựng dự toán và lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Ban Quản lý dự án kính đề nghị quý đơn vị/nhà cung cấp dịch vụ có đủ năng lực & kinh nghiệm quan tâm, nghiên cứu, báo giá cho hoạt động nêu trên theo mẫu tại Phụ lục đính kèm.

Bản gốc Báo giá (có chữ ký và đóng dấu) xin gửi về văn phòng Ban Quản lý dự án tại Phòng 1611, tầng 16, Cục Phòng bệnh, ngõ 19 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội trước ngày 25/8/2025 và bản scan gửi về địa chỉ email: hiv.vadp@gmail.com, vtl0211new@gmail.com.

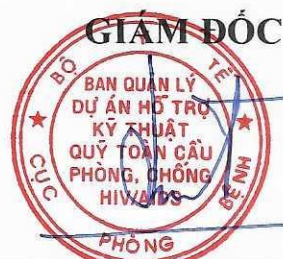
Thời hạn hiệu lực của báo giá tối thiểu 03 tháng kể từ ngày phát hành.

Mọi thắc mắc xin liên hệ CN. Vũ Thị Thu Lan, điện thoại: 0904139590.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PGĐ dự án (để phối hợp);
- Lưu VT, HC, TC.



Phạm Đức Mạnh

PHỤ LỤC 1: YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 44/QTC-HC ngày 21.1.2025 của Ban Quản lý dự án)
 Đề nghị các đơn vị cung cấp báo giá điền đầy đủ 18 hạng mục theo yêu cầu tại các cột (8), (9), (10), (11), (12).
A. Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết cho từng hội nghị/hội thảo và lớp tập huấn

TT	Nội dung	Địa điểm	Thời gian tổ chức	Số lượng	Sức chứa	Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết đối với từng hội nghị/hội thảo, lớp tập huấn	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Đơn giá sau thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	$(11)=(8) \times (5)$	$(12)=(10) \times (5)$
A1	Hội trường và trang thiết bị			Số ngày tổ chức							
1	Hội thảo 1: Hội thảo tổng kết năm 2025	Tp. Đà Nẵng	Dự kiến Cuối tháng 11 hoặc tháng 12/2025	01	Từ 250 người trở lên	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung - Các yêu cầu chi tiết khác: Mục 1.2.2: + Bố trí bàn ghế: Kê bàn, ghế hình chữ U, mỗi vòng lớp U1 khoảng 50 đại biểu, lớp U2 khoảng 60 đại biểu, Lớp U3 khoảng 70 đại biểu số còn lại kê ghế để đảm bảo đủ 250-270 chỗ ngồi. + Kê Bàn chủ tọa (4-5 ghế) Mục 1.4.8: Bố trí 4-5 Micro trên bàn chủ tọa (mỗi người 1 micro) và tối thiểu 2-4 micro không dây để đại biểu thảo luận					
2	Hội thảo 2: Hội thảo về điều trị HIV/AIDS	Tp. Hà Nội	Dự kiến Tháng 11/2025	01	Từ 100-150 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung - Các yêu cầu chi tiết khác: Mục 1.2.2: + Bố trí bàn ghế: Kê bàn, ghế hình chữ U, mỗi vòng lớp U1 khoảng 50 đại biểu, lớp U2 khoảng 50 đại biểu, số còn lại kê ghế để đảm bảo đủ 150 chỗ ngồi. + Kê Bàn chủ tọa (4-5 ghế) Mục 1.4.8: Bố trí 4-5 Micro trên bàn chủ tọa (mỗi người 1 micro) và tối thiểu 2 micro không dây để đại biểu thảo luận					

TT	Nội dung	Địa điểm	Thời gian tổ chức	Số lượng	Sức chứa	Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết đối với từng hội nghị/hội thảo, lớp tập huấn	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Đơn giá sau thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(8) × (5)	(12)=(10) × (5)
3	Hội thảo 3: Hội thảo về PrEP	Tp. Đà Nẵng	Dự kiến Tháng 11/2025	01	Từ 100-150 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung - Các yêu cầu chi tiết khác: Mục I.2.2: + Bố trí bàn ghế: Kê bàn, ghế hình chữ U, mỗi vòng lớp U1 khoảng 50 đại biểu, lớp U2 khoảng 50 đại biểu, số còn lại kê ghế để đảm bảo đủ 150 chỗ ngồi. + Kê Bàn chủ tọa (4-5 ghế) Mục I.4.8: Bố trí 4-5 Micro trên bàn chủ tọa (mỗi người 1 micro) và tối thiểu 2 micro không dây để đại biểu thảo luận					
4	Tập huấn 1: Tập huấn Lập kế hoạch năm 2026 (lớp 1)	Tp. Hải Phòng	Dự kiến Tháng 10/2025	02	Từ 50-100 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung - Các yêu cầu chi tiết khác: Mục I.2.2: Kê theo nhóm các tỉnh, 2-3 tỉnh/nhóm với số ghế từ 12-16 ghế/nhóm. Nhóm đại biểu trung ương 15-20 ghế					
5	Tập huấn 2: Tập huấn Lập kế hoạch năm 2026 (lớp 2)	Tp. Hồ Chí Minh	Dự kiến Tháng 10/2025	02	Từ 50-100 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung - Các yêu cầu chi tiết khác: Mục I.2.2: Kê theo nhóm các tỉnh, 2-3 tỉnh/nhóm với số ghế từ 12-16 ghế/nhóm. Nhóm đại biểu trung ương 15-20 ghế					
6	Tập huấn 3: Tập huấn điều trị HIV/AIDS (Lớp 1)	Tp. Hà Nội	Dự kiến Tháng 10/2025	02	Từ 50-100 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung					
7	Tập huấn 4: Tập huấn điều trị HIV/AIDS (Lớp 2)	Tp. Đà Nẵng	Dự kiến Tháng 10/2025	02	Từ 50-100 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung					

TT	Nội dung	Địa điểm	Thời gian tổ chức	Số lượng	Sức chứa	Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết đối với từng hội nghị/hội thảo, lớp tập huấn	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Đơn giá sau thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(8) × (5)	(12)=(10) × (5)
8	Tập huấn 5: Tập huấn điều trị HIV/AIDS (Lớp 3)	Tp. Hồ Chí Minh	Dự kiến Tháng 10/2025	02	Từ 50-100 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung					
9	Tập huấn 6: Tập huấn phân tích và sử dụng dữ liệu viết báo cáo HSS/HSS+ năm 2025 (Lớp 1)	Tp. Hà Nội	Dự kiến Tháng 11/2025	02	Dưới 50 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung - Các yêu cầu chi tiết khác: Mục I.2.2: Kế bản theo nhóm các tỉnh, mỗi bản 5-6/người					
10	Tập huấn 7: Tập huấn phân tích và sử dụng dữ liệu viết báo cáo HSS/HSS+ năm 2025 (Lớp 2)	Tp. Hồ Chí Minh	Dự kiến Tháng 11/2025	02	Dưới 50 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung - Các yêu cầu chi tiết khác: Mục I.2.2: Kế bản theo nhóm các tỉnh, mỗi bản 5-6/người					
11	Tập huấn 8: Tập huấn cơ bản và cập nhật hướng dẫn điều trị Methadone cho cán bộ tại các cơ sở điều trị và cơ sở cấp phát thuốc methadone	Tp. Hà Nội	Dự kiến tháng 11-12/2025	05	Từ 50-100 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung - Các yêu cầu chi tiết khác: Mục I.2.2: Kế chữ U/rap hát còn khoảng trống thoáng. Có thể kế lại bản thành 6-8 nhóm, mỗi nhóm 6-8 người khi cần Mục I.4.8: 02 bộ Bảng lật (flipchart), 6 bộ bút dạ (Mỗi bộ gồm 03 bút: 01 màu đen, 01 màu đỏ, 01 màu xanh), 30 tờ giấy A0					
12	Tập huấn 9: Tập huấn triển khai Giám sát trọng điểm HIV, Giám sát trọng điểm lồng ghép phòng vấn hành vi trên nhóm TGW tại Cần Thơ năm 2025	Tp. Cần Thơ	Dự kiến Tháng 10/2025	02	Dưới 50 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung - Các yêu cầu chi tiết khác: Mục I.2.2: Kế bản theo nhóm, mỗi bản 5-6/người					

TT	Nội dung	Địa điểm	Thời gian tổ chức	Số lượng	Sức chứa	Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết đối với từng hội nghị/hội thảo, lớp tập huấn	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Đơn giá sau thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(8) × (5)	(12)=(10) × (5)
13	Tập huấn 10: Tập huấn về xét nghiệm kháng định HIV	Tp. Hải Phòng	Dự kiến Tháng 10/2025	03	Từ 50-100 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung - Các yêu cầu chi tiết khác: Mục I.2.2: Kế bản tròn theo nhóm (7 nhóm), mỗi nhóm 7- 8 người Mục I.4.8: 05 bộ <i>Bảng lật (flipchart)</i> và 10 <i>bút dạ</i>					
14	Tập huấn 11: Tập huấn về xét nghiệm kháng định HIV	Tp. Hồ Chí Minh	Dự kiến Tháng 11/2025	03	Từ 50-100 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung - Các yêu cầu chi tiết khác: Mục I.2.2: Kế bản tròn theo nhóm (7 nhóm), mỗi nhóm 7- 8 người Mục I.4.8: 05 bộ <i>Bảng lật (flipchart)</i> và 10 <i>bút dạ</i>					
15	Tập huấn 12: Tập huấn về xét nghiệm kháng định HIV	Tp. Đà Nẵng	Dự kiến Tháng 11/2025	03	Từ 50-100 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung - Các yêu cầu chi tiết khác: Mục I.2.2: Kế bản tròn theo nhóm (7 nhóm), mỗi nhóm 7- 8 người Mục I.4.8: 05 bộ <i>Bảng lật (flipchart)</i> và 10 <i>bút dạ</i>					
16	Tập huấn 13: Tập huấn về quản lý chất lượng xét nghiệm	Tp. Đà Nẵng	Dự kiến Tháng 10/2025	03	Dưới 50 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung - Các yêu cầu chi tiết khác: Mục I.2.2: Kế bản tròn theo nhóm (6 nhóm), mỗi nhóm 6-7 người Mục I.4.8: 05 bộ <i>Bảng lật (flipchart)</i> và 10 <i>bút dạ</i>					
17	Tập huấn 14: Tập huấn về điều trị PrEP	Tp. Đà Nẵng	Dự kiến Tháng 11/2025	02	Từ 50-100 người	- Yêu cầu chung: Xem tại Phụ lục 2, mục BI. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung					

TT	Nội dung	Địa điểm	Thời gian tổ chức	Số lượng	Sức chứa	Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết đối với từng hội nghị/hội thảo, lớp tập huấn	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Đơn giá sau thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	$(11) = (8) \times (9)$	$(12) = (10) \times (9)$
A2	Giải khát giữa giờ	Địa điểm	Dự kiến	Số lượng suất (bao gồm cả sáng và cả chiều)		Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết đối với các hội nghị/hội thảo, lớp tập huấn	Đơn giá trước thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Đơn giá sau thuế (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thành tiền sau thuế (VNĐ)
18	Giải khát giữa giờ	Tại tất cả các địa điểm tổ chức 17 hội thảo/hội nghị và tập huấn	Tháng 10-12/2025	5.156		- Yêu cầu: Xem tại Phụ lục 2, mục BII. Dịch vụ giải khát giữa giờ					
	Tổng tiền (A1)+(A2)										

Ghi chú: Giá chào tại cột (10) và (12) phải bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí, thuế và nhân công phục vụ của nhà thầu theo quy định hiện hành.

PHỤ LỤC 2: YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỐI VỚI HỘI TRƯỜNG PHỤC VỤ HỘI NGHỊ/HỘI THẢO VÀ LỚP TẬP HUẤN
(Kèm theo công văn số 44/QTC-HC ngày 21/10/2025 của Ban Quản lý dự án)

B. Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu

Nhà thầu cung cấp giá để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật như sau:

TT	Hội nghị/Hội thảo	Tập huấn	Đơn vị tính	Số lượng	Chi tiết
I	Thuê Hội trường				
I.1	Hội trường		Ngày		
I.1.1	Hội trường được thực hiện tại khách sạn có tiêu chuẩn từ 4 sao trở lên, có địa điểm giao thông thuận tiện cho đi lại, có chỗ gửi xe ô tô, xe máy				
	Hội trường có không gian rộng rãi, không có cột, không cản trở tầm nhìn, thoáng khí, cách âm tốt. Diện tích hội trường theo số lượng đại biểu tham dự như sau:				Tổng công 17 hội trường, chi tiết như sau: - Dưới 50 người: diện tích hội trường khoảng 100m ² : 04 hội trường; - Từ 50 - 100 người: diện tích hội trường tối thiểu 200m ² : 10 hội trường; - Từ 100 - 150 người: diện tích hội trường tối thiểu 300m ² : 02 hội trường; - Từ 150 - 250 người: diện tích hội trường tối thiểu 400m ² ; 500m ² : 01 hội trường.
I.1.2	- Dưới 50 người: diện tích hội trường tối thiểu 100m ² ; - Từ 50 - 100 người: diện tích hội trường tối thiểu 200m ² ; - Từ 100 - 150 người: diện tích hội trường tối thiểu 300m ² ; - Từ 150 - 250 người: diện tích hội trường tối thiểu 400m ² ; - Từ 250 người trở lên: diện tích hội trường tối thiểu 500m ² .				
I.1.3	Hội trường phục vụ 02 buổi/ngày: - Sáng: 7h30 đến 12h00 - Chiều: 13h30 đến 17h30				38 ngày (Tổng công số lượng của 03 hội nghị/hội thảo và 14 lớp tập huấn)
I.1.4	Địa điểm tổ chức hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn				Theo mục A. Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết đối với từng hội nghị, hội thảo hoặc tập huấn
I.2	Bố trí sắp xếp hội trường (Đối với mỗi hội trường)				
I.2.1	Có sân khấu, có bục phát biểu (micro, lăng hoa nhỏ, đèn bàn)	Có bục phát biểu (micro, đèn bàn)			
I.2.2	Bố trí bàn ghế: Kê bàn, ghế hình chữ U, mỗi vòng lớp tùy theo số lượng đại biểu đã nêu tại Mục A1 (1,2,3)	Bố trí bàn ghế: Bàn tròn hoặc lớp học, phù hợp cho việc theo dõi, trao đổi, ghi chép			Một số hội thảo hội nghị, lớp tập huấn có yêu cầu về bố trí sắp xếp hội trường khác (Xem tại mục A. Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết)
I.2.3	Có hoa tươi trang trí				
I.2.4	Ghế có đệm, sạch sẽ, thẩm mỹ				
I.2.5	Có khu vực bán đăng ký đại biểu, phát tài liệu chia 2-4 khu vực (theo yêu cầu)				
I.2.6	Có thể linh hoạt để kê thêm nhiều hàng ghế phía dưới hoặc theo yêu cầu				
I.3	Cơ sở vật chất (Đối với mỗi hội trường)				

TT	Hội nghị/Hội thảo	Tập huấn	Đơn vị tính	Số lượng	Chức năng
I.3.1	Hội trường tối thiểu 2 cửa ra vào, có cửa/lối thoát hiểm dễ đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc di chuyển. Không có vật cản nào cản trở sự lưu thông trong không gian hội trường.				
I.3.2	Khu vực giải khát riêng biệt, đủ khoảng không cho đại biểu, bố trí các bàn theo các khu vực phụ cận của hội trường				
I.3.3	Nhà vệ sinh (WC) riêng biệt, gần khu vực họp, đảm bảo vệ sinh, thuận tiện sử dụng				
I.3.4	Hệ thống chỉ dẫn, biển chỉ dẫn, bảng hướng dẫn sự kiện				
I.3.5	Hệ thống ánh sáng: Ánh sáng cần được phân bố đều và rộng khắp không gian hội trường để tránh gây mỏi mắt cho đại biểu.				
I.3.6	Hệ thống điều hòa: Hoạt động tốt, làm mát đồng đều khắp không gian hội trường				
I.3.7	Hệ thống âm thanh: bố trí tối thiểu 2-4 micro không dây dành hội thảo và 2-3 micro không dây dành cho tập huấn. Hệ thống âm thanh cần được phân bố đều trong không gian hội trường để mọi người đều có thể nghe rõ ràng. Sử dụng loa có chất lượng tốt, công suất phù hợp, không tạo ra tạp âm và không làm vang dội. Bố trí loa ở các vị trí phù hợp, hướng về đại biểu/học viên để đảm bảo hiệu suất âm thanh tốt nhất.				
I.3.8	Hệ thống Internet: Gói Internet theo ngày. Tốc độ từ 500Mbps trở lên, có phát sóng wifi, phủ sóng toàn hội trường (Gói internet này không nằm trong hệ thống internet có sẵn của hội trường).	Ngày			
I.3.9	Hệ thống phòng cháy chữa cháy: Trang bị bình chữa cháy, có cảm biến báo cháy, lối thoát hiểm rõ ràng				
I.3.10	Cung cấp nước uống (nước đóng chai đơn lẻ) cho khu vực bàn chủ tọa/giảng viên				Theo mục A. Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết đối với từng hội nghị hội thảo hoặc lớp tập huấn. Đối với hội nghị hội thảo: Cung cấp thêm nước uống cho khu vực bàn U1
I.4	Trang thiết bị liên quan (Đối với mỗi hội trường)				
I.4.1	Màn hình LED: kích cỡ phù hợp diện tích hội trường	Bộ	01		
I.4.2	Máy tính xách tay sử dụng cho trình chiếu, có thể kết nối với hệ thống âm thanh, màn hình chiếu của hội trường. Cấu hình tối thiểu: Core i7, RAM 16GB, SSD 256GB, 14 inch FHD, Windows 10	Chiếc	01		
I.4.3	Bút trình chiếu	Chiếc	01		
I.4.4	Ô cắm điện nối dài, có thể đặt tại khu vực bàn đại biểu và bục phát biểu Ô cắm tối thiểu 8 lỗ	Chiếc	10		
I.4.5	Có tối thiểu 1 nhân viên kỹ thuật trực, hỗ trợ khi có yêu cầu	Người	01		

TT	Hội nghị/Hội thảo	Tập huấn	Đơn vị tính	Số lượng	Chi tiết
I.4.6	Chi định từ nhất 01 cán bộ của nhà thầu hỗ trợ trong thời gian tổ chức hội nghị/hội thảo/tập huấn		Người	01	
I.4.7	Bảng lật (flipchart) và bút dạ		Bộ		Số lượng căn cứ theo mục A. Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết Trương hợp mục A. Không đề cập thì mặc định số lượng tại mục này là 0.
I.4.8	Micro không dây		Chiếc	02-04	
II	Dịch vụ giải khát giữa giờ				
II.1	02 suất giải khát giữa giờ (01 sáng và 01 chiều) /Người/Ngày: - Cung cấp đủ số lượng cho toàn bộ 17 hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn - Cung cấp cả phê, trà túi lọc, nước khoáng, đồ ăn nhẹ (bánh kẹo, hoa quả theo mùa,...). - Yêu cầu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và đảm bảo đầy đủ về số lượng cho toàn bộ đại biểu tham dự.		Suất		Tổng số lượng đại biểu dự kiến của 03 hội nghị/hội thảo và 14 lớp tập huấn là 1.350 đại biểu